Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 09.07.2019 08:34:30 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1445 /UBND-KTTC	*Tây Ninh, ngày 08 tháng 7 năm 2019.*
V/v: đánh giá thi hành Nghị định số 149/2016/NĐ-CP.	

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Công văn số 5706/BTC-QLG ngày 20/5/2019 của Bộ Tài chính v/v đánh giá thi hành Nghị định số 149/2016/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo việc đánh giá thi hành Nghị định 149/2016/NĐ-CP giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/3/2019 như sau:

I. Định giá nhà nước đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang giá

1. Tình hình thi hành

a) Đánh giá tổng quan chung về tình hình thực hiện định giá nhà nước đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang giá:

* Ưu điểm, kết quả đạt được:

Các sở, ngành tỉnh thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong việc tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định giá đối với danh mục giá dịch vụ do nhà nước định giá, cụ thể:

- Các sở, ngành hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ xây dựng phương án giá theo quy định tại Nghị định 149/2016/NĐ-CP.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan thẩm định phương án giá làm cơ sở cho các sở, ngành trình UBND tỉnh đúng quy định.

- Giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/3/2019: Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 05/09 Quyết định từ phí chuyển sang giá, trong 09 loại phí chuyển sang giá có 02 loại phí trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không có (dịch vụ sử dụng đường bộ ... để kinh doanh và dịch vụ sử dụng cảng nhà ga) và có 02 loại giá chưa ban hành do trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh (dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính và dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt).

b) Bảng thống kê văn bản định giá các dịch vụ chuyển từ phí sang giá

(Phụ lục 1, 2 kèm theo)

c) Đánh giá tác động tới ngân sách sau khi thực hiện chuyển từ cơ chế phí sang cơ chế giá:

Nhìn chung, khi chuyển sang cơ chế giá có ảnh hưởng tới nguồn thu ngân sách của tỉnh (giảm) nhưng không đáng kể.

2. Vướng mắc, khó khăn:

a) Đối với thời gian, trình tự soạn thảo và thủ tục hành chính ban hành quyết định quy định về giá (bao gồm cả trình tự thẩm định phương án giá) theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL, Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành:

Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: thời gian đăng cổng thông tin để lấy ý kiến rộng rãi đối với các đối tượng chịu tác động trực tiếp đến lĩnh vực ban hành là 30 ngày. Sau khi lấy ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh

và lấy ý kiến thẩm định Sở Tư pháp trong thời gian 10 ngày làm việc, sau đó mới hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh phê duyệt. Trong quy trình này, chưa có thời gian thẩm định phương án giá theo quy định của Luật Giá (15 ngày làm việc). Điều này gây khó khăn cho việc xây dựng quy trình, thủ tục hành chính tại địa phương.

Các loại giá dịch vụ thuộc thẩm quyền UBND tỉnh ban hành do các sở chuyên ngành trình, Sở Tài chính chỉ là đơn vị thẩm định vì vậy thủ tục hành chính của quy trình địa phương đang lúng túng (đơn vị thẩm định hay đơn vị trình thực hiện).

Quy trình thẩm định của Sở Tài chính (theo quy định của Luật Giá) sẽ thực hiện trước khi đăng cổng lấy ý kiến của đối tượng bị điều chỉnh hay sau khi đã đăng cổng lấy ý kiến của đối tượng bị điều chỉnh, các sở, ngành tỉnh cũng còn lúng túng trong vấn đề này.

b) Đối với xây dựng phương án giá và thẩm định phương án giá:

Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ nên khó áp dụng trong thực tiễn đối với sở quản lý chuyên ngành và đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Sở quản lý chuyên ngành còn lúng túng khi thực hiện xây dựng phương án giá theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC và theo văn bản quy định chuyên ngành riêng, cụ thể:

- Khi xây dựng phương án giá:

+ Theo Luật giá, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá: Sở quản lý chuyên ngành xây dựng phương án giá áp dụng trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính thẩm định làm cơ sở cho sở quản lý chuyên ngành trình UBND tỉnh quyết định.

+ Theo Luật chuyên ngành, văn bản hướng dẫn Luật: Sở quản lý chuyên ngành (đơn vị cung cấp dịch vụ) xây dựng xây dựng phương án giá, gửi Sở Tài chính thẩm định làm cơ sở cho Sở Quản lý chuyên ngành (đơn vị cung cấp dịch vụ) trình UBND tỉnh ban hành.

- Khi thẩm định phương án giá:

Do Trung ương chưa ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung, định mức, quy chuẩn để xây dựng phương án giá chuyên ngành nên trong quá trình thẩm định phương án các sở quản lý chuyên ngành, các đơn vị cung cấp dịch vụ còn lúng túng và xây dựng phương án giá chưa thống nhất, mỗi đơn vị xây dựng theo kiểu riêng, không bám theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính. Mặc khác, các quy định của Luật chuyên ngành cũng không nhất quán với quy định của Thông tư số 25/2014/TT-BTC, nên công tác thẩm định gặp nhiều khó khăn.

c) Đối với hình thức định giá (khung giá, giá tối đa, giá tối thiểu, giá cụ thể), phân loại dịch vụ (sử dụng vốn ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách nhà nước):

- Đối với hình thức định giá: Thực thi và hiệu quả nhất là giá cụ thể. Còn giá tối đa, khung giá, giá tối thiểu nếu áp dụng trong thực tế không khả thi lắm vì đơn vị cung cấp dịch vụ sẽ thực hiện mức giá bằng giá tối đa, gần bằng mức cao nhất của khung giá. Đặc biệt là giá tối thiểu sẽ không kiểm soát được mức giá khi đơn vị cung cấp dịch vụ xây dựng phương án giá.

- Phân loại dịch vụ: Luật Giá, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá và Luật chuyên ngành, văn bản hướng dẫn thi hành Luật chuyên ngành nên thống nhất quy định Sở quản lý chuyên ngành lập phương án giá (thẩm định phương án giá nếu

phương án giá do đơn vị cung cấp dịch vụ lập), gửi Sở Tài chính thẩm định làm cơ sở cho Sở quản lý ngành trình UBND tỉnh phê duyệt không phân biệt nguồn vốn ngân sách nhà nước hay nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước. Có như vậy mới thống nhất được cách thực hiện xây dựng phương án giá và nâng cao được vai trò quản lý nhà nước của sở quản lý chuyên ngành.

- Vướng mắc liên quan đến cơ chế tài chính:

Trước đây, các loại dịch vụ này là phí và lệ phí nên có quy định tỉ lệ nộp ngân sách nhà nước và tỉ lệ được để lại sử dụng tại đơn vị. Khi chuyển sang giá dịch vụ, đơn vị còn lúng túng trong khâu quản lý sử dụng nguồn kinh phí (chưa biết thực hiện thu, chi như thế nào cho đúng quy định).

3. Kiến nghị, đề xuất:

Các Bộ, ngành Trung ương phối hợp:

- Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung, định mức, quy chuẩn chung khi xây dựng phương án giá.

- Ban hành văn bản quy định thống nhất trách nhiệm trong xây dựng, thẩm định, trình phê duyệt phương án giá, tránh sự chồng chéo trách nhiệm giữa Luật Giá, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá và Luật chuyên ngành, văn bản hướng dẫn dưới Luật chuyên ngành.

- Hướng dẫn quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thu từ các loại giá dịch vụ trên.

- Hướng dẫn cụ thể đơn vị có trách nhiệm xây dựng quy trình văn bản QPPL đối với quyết định giá thuộc thẩm quyền của UBND. Hiện nay, quy trình xây dựng quyết định giá giữa Luật Giá và Luật ban hành văn bản QPPL chưa có sự thống nhất xuyên suốt, hiện tại đây là 02 quy trình riêng lẻ.

II. Về phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá

1. Tình hình thi hành:

- Tình hình ban hành văn bản phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá theo thẩm quyền của Quý cơ quan:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh quy định quản lý nhà nước về giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có hiệu lực thực hiện từ ngày 21/5/2018 thay thế Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 24/02/2011. Trong đó quy định cụ thể trách nhiệm của từng sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

- Đánh giá sự phù hợp quy định về phân công, phân cấp quản lý tại Nghị định 149/2016/NĐ-CP:

Nhìn chung, việc phân công quản lý nhà nước về giá tại địa phương tương đối phù hợp, tuy nhiên vẫn còn có sự chồng chéo về trách nhiệm trình UBND tỉnh ban hành một số quyết định giá thuộc lĩnh vực giá chuyên ngành ngoài quy định tại Nghị định số 149/2016/NĐ-CP (theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

2. Vướng mắc, khó khăn:

Văn bản quy định giữa Luật Giá và Luật chuyên ngành còn chưa thống nhất trách nhiệm của đơn vị trình UBND tỉnh quyết định giá (đối với các loại giá do nhà nước định giá), còn có sự chồng chéo giữa cơ quan xây dựng, thẩm định, trình phương án giá nên có một số loại giá địa phương còn túng túng trong việc tham mưu cho UBND tỉnh.

3. Kiến nghị, đề xuất:

Luật Giá, văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá và Luật chuyên ngành, văn bản hướng dẫn thi hành dưới Luật cần quy định thống nhất đơn vị xây dựng phương án giá, đơn vị thẩm định phương án giá, đơn vị trình phương án giá.

III. Về xây dựng và tổ chức triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá

Tỉnh Tây Ninh là tỉnh nằm trong giai đoạn 2 của việc khai thác, xây dựng cơ sở dữ liệu về giá nên hiện tại địa phương chưa có văn bản chỉ đạo triển khai xây dựng và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT;
- CVP, PVP: Long, Nhung, CVK;
- Lưu: VT.

82 V DANH GIA ND 49

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thắng

Phụ lục 1: Bảng thống kê văn bản định giá các dịch vụ chuyển từ phí sang giá
(kèm theo Công văn số 1445 /UBND-KTTC ngày 08 /7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Địa phương	Giá sản phẩm, DVCI thủy lợi do địa phương quản lý (giá cụ thể)	Dịch vụ đo đạc, lập bảng đồ địa chính (giá cụ thể)	Giá dịch vụ diện tích bán hàng tại chợ (giá cụ thể - đầu tư bằng ngân sách nhà nước)	Dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý (giá tối đa)	Dịch vụ sử dụng đò phà (khung giá - NSNN; giá tối đa - ngoài NSNN)	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (khung giá - cảng biển); cảng thủy nội địa và cảng cá	Giá dịch vụ trông giữ xe (giá cụ thể - NSNN)	Dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (giá tối đa)	Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng ngân sách nhà nước (giá tối đa)
Tây Ninh	04/2018/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 216/QĐ-UBND ngày 25/01/2019	Chưa phát sinh	64/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016	Chưa phát sinh	35/2017/QĐ-UBND ngày 13/10/2017	Chưa phát sinh	66/2016/QĐ-UBND Ngày 20/12/2016	Chưa phát sinh	65/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 04/2019/QĐ-UBND ngày 25/01/2019

Phụ lục 2. Bảng rà soát, đánh giá tình hình ban hành mức giá dịch vụ chuyển từ phí sang giá do nhà nước định giá
(kèm theo Công văn số 4147/UBND-KTTC ngày 04/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Loại dịch vụ	Đánh giá mức giá (chưa VAT)			Các chi phí tính giá			Dự kiến thời điểm điều chỉnh giá (nếu có) và lý do điều chỉnh
		Thấp hơn mức phí (%)	Phiên ngang bằng mức phí (ghi là 0%)	Cao hơn mức phí (%)	Đã tính đủ các chi phí (ghi là đủ)	Chi phí chưa được tính vào mức giá (nếu có)	Lý do chưa tính đủ từng loại chi phí và mức giá	
1	sản phẩm, DVCI thủy lợi do địa phương quản lý (giá cụ thể)							
2	Dịch vụ đo đạc, lập bảng đồ địa chính (giá cụ thể)							
3	Giá dịch vụ diện tích bán hàng tại chợ (giá cụ thể - đầu tư bằng ngân sách nhà nước)							